

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22/4/2024

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoàng Nga

2. Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa: Không

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị B**, sinh năm 1981; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Cao Phước L**, sinh năm 1976; vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ: **Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2023, bản tự khai, các phiên hòa giải, nguyên đơn chị **Phạm Thị B** trình bày: Chị **Phạm Thị B** và anh cao **Phước L** là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn số 17 ngày 28/6/2004 tại **UBND xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và kinh tế, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ năm 2022 đến nay, vợ chồng chị không sống chung với nhau nữa. Nay chị **B** thấy tình cảm vợ chồng không còn, do đó chị **B** yêu cầu được ly hôn với **Cao Phước L**.

- Về con chung: Có hai con chung tên là **Cao Thị Hoàng V**, sinh ngày 03/5/2005 và **Cao Xuân K**, sinh ngày 30/3/2008. Hiện tại cháu **V** đã trưởng thành, khi ly hôn chị **B** có nguyện vọng giao cháu **K** cho anh **L** nuôi, chị **B** sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 20/11/2023, anh **Cao Phước L** trình bày: Anh **L** và chị **B**, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/6/2004 tại **UBND xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn không thể dung hòa. Từ năm 2022 đến nay anh **L** và chị **B** không sống chung, không liên quan nhau về kinh tế. Nay chị bé yêu cầu ly hôn anh **L** đồng ý.

- Về con chung: Có hai con chung tên là **Cao Thị Hoàng V**, sinh ngày 03/5/2005 và **Cao Xuân K**, sinh ngày 30/3/2008. Hiện tại cháu **V** đã trưởng thành, còn cháu **K** khi ly hôn anh **L** có nguyện vọng được nuôi cháu **K** và không yêu cầu chị **B** cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị **Phạm Thị B** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh **Cao Phước L** có hộ khẩu thường trú trú tại **thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị **Phạm Thị B** và bị đơn anh **Cao Phước L** đều đã có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị B** và anh **Cao Phước L** xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 17 ngày 28/6/2004 tại **UBND xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam** là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy; trong quá trình chung sống giữa chị **B** và anh **L** phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã; vợ chồng không tìm được biện pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng hôn nhân gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ năm 2022 đến nay, tình trạng vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị **B** và anh **L** không cùng chung sống và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị **B** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Cao Phước L**. Quá trình Tòa án hòa giải nhưng anh **L** đều vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, chị bé kiên quyết xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị **B** và anh **L** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị **Phạm Thị B** và anh **Cao Phước**

L ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị **B** và anh **L** có hai con chung là **Cao Thị Hoàng V**, sinh ngày 03/5/2005 và **Cao Xuân K**, sinh ngày 30/3/2008. Hiện tại cháu **V** đã trưởng thành và tự đã tự lập; còn cháu **K**, khi ly hôn hai bên đều có nguyện vọng giao cháu **K** cho anh **L** tiếp tục được nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, hơn nữa cháu **K** cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với anh **L** và không yêu cầu chị **B** cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cháu **K** cho anh **L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **K** trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con. Chị **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị có quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị **Phạm Thị B** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Phạm Thị B** về việc “*tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” với anh **Cao Phước L**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị **Phạm Thị B** được ly hôn anh **Cao Phước L**.

2. Về nuôi con chung: Có hai con chung là **Cao Thị Hoàng V**, sinh ngày 03/5/2005 và **Cao Xuân K**, sinh ngày 30/3/2008. Giao cháu **Cao Xuân K**, sinh ngày 30/3/2008 cho anh **Cao Phước L** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu **N** đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Chị **Phạm Thị B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Phạm Thị B** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần Thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị **Phạm Thị B** phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị **B** đã nộp theo biên lai thu số 0003119 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu **Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam** xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã NP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tam